

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 25 - 9 - 2020

V/v: Ly hôn giữa

bà B và ông T.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh

Ông Nguyễn Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2020/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm C (xóm 7), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Ông Vũ Khắc T, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm T (xóm 1), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Bà B, ông T có mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Vũ Khắc T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X năm 1982. Do thời gian kết hôn đã lâu, giấy kết hôn bị thất lạc bà không tìm thấy, bà đã yêu cầu xã cung cấp nhưng hồ sơ xã không còn lưu trữ nên

không cấp lại cho bà được. Trong quá trình chung sống ông bà đã có 3 con, các con nay đã trưởng thành xây dựng gia đình. Vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, cãi chửi nhau và ông bà đã ly thân 15 năm nay. Năm 2015 ông T đã làm thủ tục sang tên thửa đất ở xóm 7 cho bà để bà ở riêng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên xin ly hôn ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Khắc C sinh năm 1985, Vũ Thị N sinh năm 1987 và Vũ Khắc L sinh năm 1990. Các con đã tự lập lấy vợ lấy chồng. Bà không đề nghị giải quyết gì về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Vũ Khắc T có lời khai ông và bà B kết hôn năm 1982 được xã X đăng ký kết hôn. Giấy kết hôn sau nhiều năm đã bị thất lạc không tìm được Trong cuộc sống ông bà tính tình không hòa hợp và đã sống ly thân nhiều năm. Bà B bỏ nhà đi đã 4 năm nay. Bà B xin ly hôn ông không nhất trí mà muốn bà phải thỏa thuận với ông về tài sản xong ông mới đồng ý ly hôn. Về con chung đúng như bà B khai, các con đã trưởng thành lấy vợ lấy chồng, ông không đề nghị Tòa giải quyết. Về tài sản chung ông bà sẽ tự thỏa thuận với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị B với ông Vũ Khắc T. Về con chung đã trưởng thành, tài sản công nợ các đương sự xin tự thỏa thuận nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hôn nhân: Bà B và ông T kết hôn tự nguyện. Theo ông bà khai có đăng ký kết hôn tại UBND xã X năm 1982 nhưng do thời gian lâu đã bị thất lạc giấy đăng ký kết hôn. UBND xã X cũng xác nhận là sổ theo dõi đăng ký kết hôn của xã thời kỳ 1982 và sổ đăng ký khai sinh các năm 1985, 1987, 1990 địa phương không còn lưu trữ. Bà B và ông T chưa đăng ký kết hôn lại, các con của ông bà cũng chưa thực hiện đăng ký khai sinh lại nên yêu cầu cấp trích lục kết hôn cho ông bà và trích lục khai sinh cho các con ông bà không thể thực hiện được. Nhưng ông bà thống nhất kết hôn năm 1982 trước khi luật Hôn nhân Gia đình 1986 có hiệu lực, UBND xã X cũng xác nhận ý kiến của ông bà trình bày là đúng nên hôn nhân của ông bà được coi là hôn nhân thực tế và sẽ giải quyết cho ông bà ly hôn theo thủ tục chung. Ông bà sống ly thân nhiều năm không ai quan tâm đến ai, bà B xin ly hôn ông T không đồng ý nhưng cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B với ông T.

[2]. Về con chung: Các con chung của ông bà đã thành niên, lấy vợ lấy chồng cả, ông bà không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: bà B phải nộp án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và Thông tư số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Quốc Hội khóa X ;khoản 2 điều 44 Nghị định 123/2015/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 4 Điều 147, Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị B và ông Vũ Khắc T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số **0001785** ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

3. Về quyền kháng cáo: bà Nguyễn Thị B và ông Vũ Khắc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án án.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh